

Số: 36 /TM-VPYTTTU

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc báo giá thuốc bổ sung năm 2026.

Kính gửi: Các công ty cung ứng thuốc.

Viện pháp y tâm thần Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức cung ứng thuốc bổ sung năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện pháp y tâm thần Trung ương.
2. Địa chỉ: Xã Thường Tín, Thành Phố Hà Nội.
3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Trần Quốc Cường - Khoa Dược. SĐT: 0855662589.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị nhà thầu gửi báo giá bằng hình thức sau:

- Gửi bản giấy có đóng dấu của đơn vị báo giá về Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Địa chỉ: Xã Thường Tín, TP Hà Nội.
- Gửi bản chụp Scan báo giá đã đóng dấu vào thư điện tử Email tranquoccuong411@gmail.com hoặc Zalo ông Trần Quốc Cường số điện thoại 0855662589.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 06/8/2026 đến ngày 18/8/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng :

(Chi tiết tại danh mục thuốc đính kèm).

2. Nội dung báo giá lưu ý:

- Báo giá theo đơn vị tính của thuốc và tính theo đồng tiền Việt Nam.
- Giá trị của thuốc đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 180 ngày, kể từ ngày ký báo giá.



Trân trọng kính mời các công ty tham gia báo giá./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Viện;
- Lưu: VT, KD.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG PHỤ TRÁCH
QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VIỆN



Phùng Thanh Hải





DANH MỤC THUỐC BỔ SUNG NĂM 2026

Kèm theo Thư mời số 36 /TM-VPYTTTƯ ngày 06 / 8 /2026)

TT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng, dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự trữ	Ghi chú
1	Thiamin hydroclorid	100mg/ml	Tiêm, Thuốc tiêm	Ống	1.000	
2	Sulfamethoxazol + trimethoprim	400mg + 80mg	Uống, viên	Viên	100	
3	Alphachymotrypsin	4,2 mg	Uống, viên	Viên	8.000	
4	Methylprednisolone	16mg	Uống, viên	Viên	500	
5	Diphenhydramine	0,01g/ml	Tiêm, Thuốc tiêm	Ống	200	
6	Methyldopa	250mg	Uống, viên	Viên	3.000	
7	Simvastatin	10mg	Uống, viên	Viên	1.000	
8	Fenofibrate	100mg	Uống, viên	Viên	1.000	
9	Glucose khan	5g/100ml	Tiêm truyền TM, DD tiêm truyền	Chai	30	
10	Natri clorid	0,9g/100ml	Tiêm truyền TM, DD tiêm truyền	Chai	50	
11	Natri clorid; Kali clorid; Natri lactat; Calci clorid.2H2O	(3g; 0,2g; 1,6g; 0,135g) /500ml	Tiêm truyền TM, DD tiêm truyền	Chai	50	
12	Bisacodyl	5mg	Uống, viên	Viên	500	
13	Omeprazol	20mg	Uống, viên	Viên	2.000	
14	Dextromethorphan HCl, Loratadin, Guaiphenesin	10mg+2,5mg+ 100mg	Uống, viên	Viên	300	
15	Aspirin, Natri salicylat, ethanol	1,76g + 2g	Bôi ngoài da, Hỗn dịch bôi	Lọ	20	
16	Diethylphtalat	9,5g	Bôi ngoài da, Hỗn dịch bôi	Lọ	500	
17	Fluocinolon acetonid	10g	Bôi ngoài da, Hỗn dịch bôi	Tuýp	40	
18	Zinc oxide, Calcium Carbonat, Glycerin	4g + 4g + 6g	Bôi ngoài da, Hỗn dịch bôi	Lọ	30	
19	Hydrogen peroxide, Natri salicylat	3%	Dùng ngoài, Hỗn dịch rửa	Lọ	10	
20	Povidone iodine	10%	Dùng ngoài, Hỗn dịch rửa	Lọ	50	

21	Eucalyptol, Glycerol, Menthol, Permethrin, Vaseline, Natri laureth sulfat	15g	Bôi ngoài da, Hỗn dịch bôi	Tuýp	100	
22	Natri clorid	90mg	Nhỏ mắt, DD nhỏ mắt	Lọ	50	
23	Tobramicin	0,30%	Nhỏ mắt, DD nhỏ mắt	Lọ	20	
24	Ofloxacin	3mg/ml	Nhỏ mắt, DD nhỏ mắt	Lọ	20	
25	Glucose, Natri clorid, kali clorid, natri citrat	2,7g + 520mg + 300mg + 580mg	Uống, Bột pha	Gói	250	
26	Natri clorid	0,9%	Dùng ngoài, DD rửa	Chai	24	
27	Nước cất	5ml	Pha tiêm, DD pha	Ống	200	
28	Tolperisone hydrochloride	50mg	Uống, viên	Viên	300	
29	Allopurinol	100mg	Uống, viên	Viên	800	
30	Flunarizin	5mg	Uống, viên	Viên	400	
31	Betahistine	16mg	Uống, viên	Viên	200	
32	Xanh methylen	1%	Bôi ngoài da, Hỗn dịch bôi	Lọ	20	
33	Acid Tranexamic	250mg/5ml	Tiêm, Thuốc tiêm	Ống	20	
34	Acid Tranexamic	250mg	Uống, viên	Viên	50	
35	Propranolol	40mg	Uống, viên	Viên	2.000	
Tổng số: 35 danh mục.						